TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 28- 02- 2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* không tham gia

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1990
Địa chỉ: số 220/17 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long
2. Bị đơn: anh Võ Huyền T, sinh năm 1986 (Vắng)
Địa chỉ: số 224/17 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: chị và anh T trên cơ sở mai mối đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/10/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, anh T hay dùng vũ lực đối với chị. Chị và anh T không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Thu N, sinh ngày 13/8/2014 hiện đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Huyền T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông

báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Võ Huyền T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Võ Huyền T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, phía anh T vắng mặt nhưng qua lời trình bày của chị T cho thấy anh T thường hay có hành vi bạo lực gia đình làm cho đời sống hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2016 đến nay nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Thu N, sinh ngày 13/8/2014 hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng và lo chu đáo về mọi mặt, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Võ Ngọc Thu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Võ Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T với anh Võ Huyền T

2. Về con chung: giao cháu Võ Ngọc Thu N, sinh ngày 13/8/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Thu T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000960 ngày 09/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc anh Võ Huyền T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện